TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân H**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Lê Hiền B**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông **Lê Thị Thu B** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường 20/10 của Ủy ban nhân dân huyện Đ - tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/HSST ngày 11/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 16/5/2023 đối với bị cáo:

Lê Đức M (tên gọi khác: Không), Sinh năm 2004, tại tỉnh G; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Lê Văn H - sinh năm 1976, Mẹ: Nguyễn Thị Bé T - sinh năm 1975. Hiện cha mẹ bị cáo trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Bị cáo có 01 anh trai sinh năm 1997. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 53/2021/HSST (Được coi là không có án tích vì tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh **Tạ Ngọc Tr** - sinh năm: 1996 - Chức vụ: Cán bộ Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Chị **Phạm Thị M P**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

3. Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diên biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thực hiện Kế hoạch số 568/KH-CAH ngày 23/3/2023 của Trưởng Công an huyện Đ, tỉnh G về việc tăng cường công tác tuần tra kiểm soát giao thông và Kế hoạch số 672/KH-CAH-CSHGT,TT ngày 06/4/2023 của Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ, tỉnh G, Tổ tuần tra kiểm soát thuộc Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ, tỉnh G được phân công thực hiện nhiệm vụ, tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về an toàn giao thông tại đoạn đường Wừu thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G trong thời gian 17 giờ đến 23 giờ ngày 13/4/2023. Trong đó, anh Tạ Ngọc Tr, Phan Quốc D và anh Hoàng Lê H được giao nhiệm vụ dừng, kiểm tra, kiểm soát và xử lý đối với các phương tiện vi phạm tại đoạn đường Wừu trước nhà thuốc Long Châu thuộc Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2023, Lê Đức M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 81C1-161.98 đi trên đường Wừu *(đoạn đường đôi, phân chia thành hai phần đường bằng dải phân cách cứng)* theo hướng từ Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ lên khu vực Trung tâm thương mại huyện Đ thuộc Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ để mua thuốc lá. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô 81C1-161.98 đến ngã tư đường Wừu – đường Lê Lợi, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G thì thấy xe ô tô của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường Lê Lợi sau ngã tư. Lê Đức M lo sợ bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an giao thông xử lý vì M không đội mũ bảo hiểm, không mang theo giấy tờ xe mô tô và không mang theo bằng lái nên đã điều khiển xe mô tô 81C1-161.98 quay đầu xe ở đầu dải phân cách của đường Wừu tại ngã tư để bỏ chạy. Khi thấy Lê Đức M đi tới, anh Tạ Ngọc Tr giơ gậy chỉ huy giao thông, anh Phan Quốc D thổi còi hiệu lệnh để M dừng xe nhưng M không chấp hành và vẫn tiếp tục điều khiển quay đầu xe. Khi thấy anh Tr và anh D đứng phía trước cách đầu xe mô tô do M điều khiển khoảng 10 mét, M về số xe (từ số 4 chuyển về số 3), tăng ga điều khiển xe tông

thẳng vào anh Tạ Ngọc Tr, hất ngã anh Tr về phía sau khoảng 05 mét; M cùng xe mô tô cũng bị ngã xuống đường. Lực lượng Cảnh sát giao thông có mặt tại hiện trường cùng quần chúng nhân dân phối hợp bắt giữ M cùng xe mô tô 81C1-161.98 và bàn giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để xử lý theo quy định.

Hậu quả: Anh Tạ Ngọc Tr bị thương (tổn thương nông, tác động nhiều vùng cơ thể) được điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ từ ngày 13/4/2023 đến ngày 14/4/2023 thì xuất viện.

Ngày 25/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 81/QĐ-CQĐT trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành thương tích của anh Tạ Ngọc Tr. Ngày 30/4/2023, Trung tâm pháp y tỉnh G ra Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/23/TgT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Tạ Ngọc Tr tại thời điểm giám định là 06%. Cơ chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp. Ngày 30/4/2023, anh Tạ Ngọc Tr có đơn không yêu cầu xử lý đối với thương tích mà Lê Đức M gây ra cho mình.

2. Về vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 81C1-161.98, số khung: RLCS5C6K0FY197825, số máy: 5C6K197825, đã bị hư hỏng. Đây là vật chứng mà Lê Đức M đã sử dụng để bỏ chạy và gây thương tích cho cán bộ Cảnh sát giao thông. Xét thấy cần chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho công tác xét xử và xử lý vật chứng.

3. Về Dân sự:

Anh Tạ Ngọc Tr không yêu cầu Lê Đức M bồi thường dân sự.

4. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản cáo trạng số: **01**/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng, đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Tich thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 81C1-161.98, số khung: RLCS5C6K0FY197825, số máy: 5C6K197825

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 13/4/2023, tại đoạn đường Wừu trước số nhà 278 đường Wừu thuộc Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G, khi bị lực lượng Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra hành chính, Lê Đức M không chấp hành mà điều khiển xe mô tô bỏ chạy làm cho đồng chí Tạ Ngọc Tr bị ngã, chấn thương; xe mô tô và Lê Đức M cũng bị ngã ra đường nhưng M không có thương tích gì. Hậu quả: đồng chí Trường bị thương phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đ từ ngày 13/4/2023 đến ngày 14/4/2023 và bị tổn hại 6% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cũng đã từng bị pháp luật nghiêm trị về hành vi trái pháp luật theo Bản án số 53/2021/HSST ngày 08/9/2021 về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng bị cáo không lấy đó làm gương để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hậu quả gây thương tích tổn hại 06% sức khỏe cho anh Tạ Ngọc Tr do anh Tr có đơn không yêu cầu xử lý đối với bị cáo. Vì vậy, không truy cứu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào;

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 81C1-161.98, số khung: RLCS5C6K0FY197825, số máy: 5C6K197825, đã bị hư hỏng. Đây là vật chứng mà Lê Đức M đã sử dụng để bỏ chạy và gây thương tích cho cán bộ Cảnh sát giao thông. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về phần dân sự:

Anh Tạ Ngọc Tr không yêu cầu Lê Đức M bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 330; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Đức M** phạm tội: *"Chống người thi hành công vụ"*

Xử phạt bị cáo Lê Đức M **01** (Một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 13/4/2023.

2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 (Một) xe mô tô biển số 81C1-161.98 nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích xilanh 110, màu sơn trắng - đen, số máy: 5C6K197825, số khung: RLCS5C6K0FY197825, tình trạng xe: đã cũ.

Tình trạng vật chứng như thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/5/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức M phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ/VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H